

**BIỂU SỐ 2: CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024***(Kèm theo Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 02/5/2024 của UBND huyện Tư Nghĩa)****ĐVT: ngàn đồng***

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán năm 2024 được giao tại Nghị quyết số 32/NQ- HĐND ngày 14/12/2023</b>	<b>Dự toán năm 2024 điều chỉnh</b>	<b>Chênh lệch tăng/giảm (+/-)</b>
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
<b>A</b>	<b><u>Tổng thu NSNN trên địa bàn</u></b>	<b><u>405.790.000</u></b>	<b><u>408.013.395</u></b>	<b><u>2.223.395</u></b>
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	405.790.000	408.013.395	2.223.395
2	Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu			
<b>B</b>	<b><u>Thu ngân sách huyện</u></b>	<b><u>659.911.000</u></b>	<b><u>662.134.395</u></b>	<b><u>2.223.395</u></b>
<b>1</b>	<b>Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp</b>	<b>232.344.000</b>	<b>232.344.000</b>	<b>0</b>
-	Các khoản thu NS huyện hưởng 100%	167.290.000	167.290.000	0
-	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ %	65.054.000	65.054.000	0
<b>2</b>	<b>Bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>427.567.000</b>	<b>427.567.000</b>	<b>0</b>
-	Bổ sung cân đối	361.337.000	361.337.000	0
-	Bổ sung thực hiện CCTL	37.106.000	37.106.000	
-	Bổ sung có mục tiêu	29.124.000	29.124.000	0
<b>3</b>	<b>Thu huy động, đóng góp</b>		<b>2.223.395</b>	<b>2.223.395</b>
<b>C</b>	<b><u>Chi ngân sách huyện</u></b>	<b><u>659.911.000</u></b>	<b><u>662.134.395</u></b>	<b><u>2.223.395</u></b>
<b>1</b>	<b>Đầu tư phát triển</b>	<b>149.535.000</b>	<b>151.758.395</b>	<b>2.223.395</b>
	+ Theo NQ 19/2020/NQ-HĐND tỉnh	34.535.000	34.535.000	
	+ Nguồn thu từ quỹ đất	115.000.000	115.000.000	
	+ Từ nguồn huy động, đóng góp để thực hiện bồi thường hỗ trợ GPMB		2.223.395	2.223.395
<b>2</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>494.345.899</b>	<b>494.345.899</b>	
<b>3</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>16.030.101</b>	<b>16.030.101</b>	